

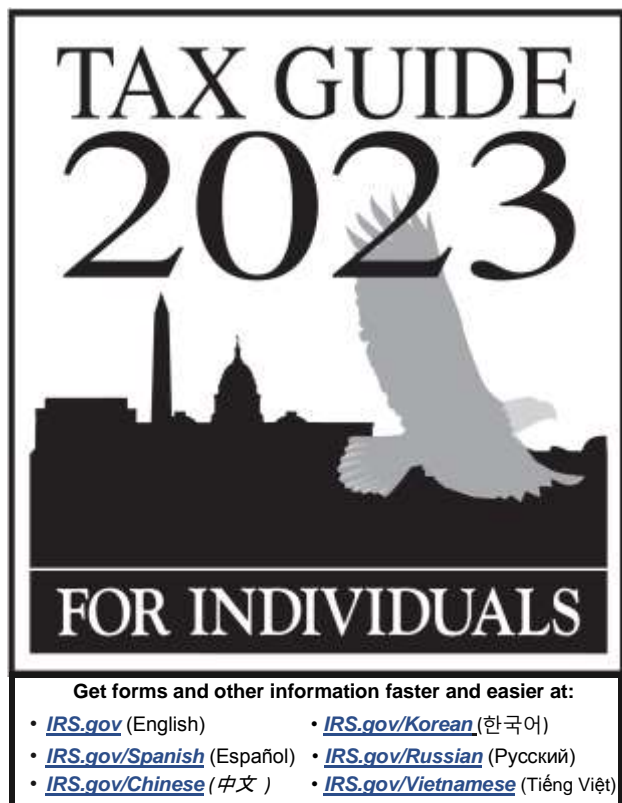
# Ấn phẩm 17

## Thuế thu nhập Liên bang của bạn

Dành cho Cá nhân

Để sử dụng trong  
việc chuẩn bị  
Tờ khai **2023**

Volume 7 of 15



Publication 17 (VIE) (Rev 2023) Catalog Number 92910P  
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** [www.irs.gov](https://www.irs.gov)



Visit the Accessibility  
Page on [IRS.gov](https://www.irs.gov)

This page is intentionally left blank

## 6.

# Thu nhập từ tiền lãi

## Nhắc nhở

**Thu nhập nguồn nước ngoài.** Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ có thu nhập từ tiền lãi từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ (thu nhập từ nước ngoài), bạn cần phải khai báo thu nhập đó trong tờ khai thuế của mình trừ khi thu nhập đó được miễn thuế theo luật pháp Hoa Kỳ. Điều này được áp dụng dù bạn đang sinh sống ở bên trong hay bên ngoài Hoa Kỳ và bạn có nhận được Mẫu 1099 từ người trả tiền nước ngoài hay không.

**Tự động gia hạn 6 tháng.** Nếu bạn nhận được Mẫu 1099 khai báo thu nhập từ tiền lãi của mình muộn và cần thêm thời gian để nộp tờ khai thuế, bạn có thể yêu cầu gia hạn thời gian nộp tờ khai thêm 6 tháng. Xem Tự động gia hạn trong chương 1.

**Trẻ em có thu nhập phi lao động.** Xem Mẫu 8615 and hướng dẫn để biết quy tắc và thuế suất áp dụng to một số trẻ có thu nhập phi lao động.

## **Giới thiệu**

Chương này thảo luận về các chủ đề sau.

- Các loại thu nhập từ tiền lãi.
- Tiền lãi nào phải chịu thuế và tiền lãi nào không chịu thuế.
- Khi nào khai báo thu nhập từ tiền lãi.
- Cách khai báo thu nhập từ tiền lãi trên tờ khai thuế của bạn.

Nói chung, tiền lãi mà bạn nhận được hoặc được ghi có trong tài khoản của mình và có thể rút ra đều được coi là thu nhập chịu thuế. Các ngoại lệ đối với quy định này sẽ được thảo luận sau trong chương này.

Bạn có thể khấu trừ các chi phí mà bạn đã bỏ ra để kiếm được thu nhập này trong Bảng A

(Mẫu 1040) nếu bạn liệt kê từng khoản khấu trừ của mình. Xem *Tiền vay để đầu tư vào chứng thư gửi tiền định kỳ* ở phần sau và chương 12.

## Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

### Ấn phẩm

- ☐ **537** Bán trả góp
- ☐ **550** Thu nhập và Chi phí đầu tư
- ☐ **1212** Hướng dẫn về Công Cụ Giảm Giá Phát Hành Gốc cụ giảm giá phát hành gốc (OID)

### Mẫu (và Hướng dẫn)

- ☐ **1040** Mẫu 1040, Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân
- ☐ **1040-SR** Mẫu 1040-SR, Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên

- ☐ **Bảng A (Mẫu 1040)** Khấu trừ từng khoản
- ☐ **Bảng B (Mẫu 1040)** Tiền lãi và Cổ tức thông thường
- ☐ **1099** Hướng dẫn tổng quát cho một số Tờ khai thông tin
- ☐ **3115** Đơn xin Thay đổi phương pháp kế toán
- ☐ **8615** Thuế cho một số trẻ em có thu nhập phi lao động
- ☐ **8814** Cha mẹ chọn khai báo Tiền lãi và Cổ tức của con mình
- ☐ **8815** Loại trừ tiền lãi từ loạt trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ EE và I được phát hành sau năm 1989
- ☐ **8818** Mẫu tùy chọn để ghi lại việc bán loạt trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ EE và I được phát hành sau năm 1989

Để xem các mục này và các mục hữu ích khác, hãy truy cập [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/forms).

## Thông tin tổng quan

Một vài mục quan tâm chung được đề cập ở đây.



**Lưu giữ hồ sơ.** Bạn nên lưu giữ danh sách thể hiện các nguồn thu nhập từ tiền lãi và số tiền lãi nhận được trong năm. Ngoài ra, hãy lưu giữ các mẫu đơn mà bạn nhận được có ghi thu nhập từ tiền lãi của bạn (ví dụ: Mẫu 1099-INT) như loại giấy tờ quan trọng trong hồ sơ của bạn.

**Thuế trên thu nhập phi lao động của một số trẻ em.** Một phần thu nhập phi lao động trong năm 2023 của trẻ có thể bị đánh thuế theo mức thuế của cha mẹ. Nếu vậy, bạn phải hoàn thành Mẫu 8615 và đính kèm với tờ khai thuế của trẻ. Nếu không, bạn không phải hoàn thành Mẫu 8615 và thu nhập của trẻ sẽ bị đánh thuế theo mức thuế riêng của trẻ.

Một số cha mẹ có thể lựa chọn bao gồm cả tiền lãi và cổ tức của trẻ vào tờ khai thuế của mình. Nếu được, hãy sử dụng Mẫu 8814 sử dụng cho mục đích này.

Để biết thêm thông tin về thuế đối với thu nhập phi lao động của trẻ em và sự lựa chọn của cha mẹ, hãy xem [Mẫu 8615 \(tiếng Anh\)](#).

**Người thụ hưởng di sản hoặc quỹ tín thác.** Tiền lãi bạn nhận được với tư cách là người thụ hưởng di sản hoặc quỹ tín thác thường là thu nhập chịu thuế. Bạn sẽ nhận được Bảng K-1 (Mẫu 1041), Phần thu nhập, Khoản khấu trừ, Tín thuế, v.v., của Người thụ hưởng, từ người được ủy thác. Bản sao của Bảng K-1 (Mẫu 1041) và các hướng dẫn của nó sẽ cho bạn biết nơi để khai báo thu nhập trên Mẫu 1040 hoặc 1040-SR của bạn.

**Mã số thuế (TIN).** Bạn phải cung cấp tên và TIN của mình (hoặc số an sinh xã hội (SSN), hoặc mã số thuế của chủ lao động (EIN), hoặc mã số thuế cho việc nhận con nuôi (ATIN), hoặc mã số thuế cá nhân (ITIN)) đối



với bất kỳ người nào được luật thuế liên bang yêu cầu để thực hiện tờ khai, báo cáo hoặc tài liệu khác liên quan đến bạn. Điều này bao gồm cả người trả lãi. Nếu bạn không cung cấp TIN của mình cho người trả lãi, người trả lãi thường sẽ phải khấu lưu dự phòng trên các khoản thanh toán tiền lãi với tỷ lệ là 24%, và bạn cũng có thể phải chịu một hình phạt. Dùng Mẫu W-9, Yêu cầu Mã số thuế và chứng nhận, để cung cấp thông tin cần thiết. Xem Mẫu W-9 và hướng dẫn.

***TIN cho tài khoản chung.*** Nói chung, nếu tiền trong tài khoản chung thuộc về một cá nhân, hãy liệt kê tên của người đó trước trên tài khoản và cung cấp TIN của người đó cho người trả tiền. (Để biết thông tin về người sở hữu các quỹ trong tài khoản chung, xem Tài khoản chung sau đây.) Nếu tài khoản chung bao gồm nhiều quỹ kết hợp, hãy cung cấp TIN của người có tên được liệt kê đầu tiên trên tài khoản. Lý do là vì chỉ một tên và TIN duy nhất có thể được ghi trên Mẫu 1099.

Những quy định này áp dụng cho cả quyền sở hữu chung của một cặp vợ chồng và quyền sở hữu chung của các cá nhân khác. Ví dụ: nếu bạn mở một tài khoản tiết kiệm chung với con cái bằng cách sử dụng quỹ của con, hãy liệt kê tên trẻ trước trên tài khoản và cung cấp TIN của trẻ.

Mẫu W-9 và hướng dẫn kèm theo cung cấp: Nếu Mẫu W-9 này dành cho một tài khoản chung (không phải là tài khoản do tổ chức tài chính nước ngoài (FFI) duy trì), hãy liệt kê trước, sau đó khoanh tròn tên của cá nhân hoặc tổ chức có số bạn đã nhập vào Phần I của Mẫu W-9. Nếu bạn cung cấp Mẫu W-9 cho một FFI để ghi lại tài khoản chung thì mỗi chủ tài khoản là công dân Hoa Kỳ phải cung cấp Mẫu W-9. Xem Mẫu W-9 và hướng dẫn.

***Tài khoản giám hộ cho trẻ.*** Nếu con của bạn là chủ sở hữu thực tế của một tài khoản được ghi tên bạn với tư cách là người giám hộ cho trẻ, hãy cung cấp TIN của trẻ cho người trả tiền. Ví dụ: bạn phải cung cấp SSN của

con mình cho người trả lãi trên tài khoản mà trẻ sở hữu mặc dù bạn là người nhận tiền lãi với tư cách là người giám hộ.

***Hình phạt nếu không cung cấp TIN.*** Nếu bạn không cung cấp TIN của mình cho người trả lãi, bạn có thể bị phạt tiền. Xem *Không cung cấp SSN* trong mục *Hình phạt* ở chương 1. Khấu lưu dự phòng cũng có thể được áp dụng.

***Khấu lưu dự phòng.*** Thu nhập từ tiền lãi của bạn thường sẽ không bị khấu lưu như thường lệ. Tuy nhiên, nó có thể bị khấu lưu dự phòng để đảm bảo việc thu thuế trên thu nhập được thực hiện. Theo yêu cầu khấu lưu dự phòng, người trả lãi phải tạm giữ, như thuế thu nhập, trên khoản tiền bạn được trả, bằng cách áp dụng tỷ lệ khấu lưu thích hợp. Tỷ lệ hiện tại là 24%. Việc khấu lưu chỉ được yêu cầu nếu có điều kiện để khấu lưu dự phòng, chẳng hạn như không cung cấp TIN của bạn cho người trả tiền hoặc không chứng nhận TIN của bạn

theo hình phạt của tội khai man, nếu được yêu cầu.

Khấu lưu dự phòng có thể được thực hiện nếu IRS xác định rằng bạn đã khai báo thiếu thu nhập từ tiền lãi hoặc cổ tức của mình. Để biết thêm thông tin, xem *Khấu lưu dự phòng* trong chương 4.

***Khai báo khấu lưu dự phòng.*** Nếu khấu lưu dự phòng được khấu trừ từ thu nhập từ tiền lãi của bạn thì số tiền khấu lưu sẽ được khai báo trên Mẫu 1099-INT của bạn. Mẫu 1099-INT sẽ ghi bất kỳ khấu lưu dự phòng nào là “Federal income tax withheld (Khấu lưu thuế thu nhập Liên bang).”

**Tài khoản chung.** Nếu hai hoặc nhiều người nắm giữ tài sản (chẳng hạn như tài khoản tiết kiệm hoặc trái phiếu) với tư cách là người đồng hưởng dụng, người hưởng dụng toàn bộ hoặc người hưởng dụng chung thì phần thu nhập chia sẻ của mỗi người từ tài sản sẽ được xác định theo luật pháp địa phương.

## **Thu nhập từ tài sản trao tặng cho trẻ em.**

Tài sản mà bạn trao tặng với tư cách là cha mẹ cho con mình theo Đạo luật Quà tặng chứng khoán cho Trẻ vị thành niên, Đạo luật Đồng nhất về Quà tặng cho Trẻ vị thành niên hoặc bất kỳ luật nào tương tự sẽ trở thành tài sản của đứa trẻ.

Trẻ em sẽ bị đánh thuế đối với thu nhập từ tài sản, ngoại trừ phần được sử dụng để đáp ứng nghĩa vụ pháp lý để cấp dưỡng cho trẻ thì cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ sẽ phải chịu thuế.

***Tài khoản tiết kiệm với cha mẹ là người được ủy thác.*** Trẻ em sẽ bị đánh thuế đối với thu nhập từ tiền lãi đến từ tài khoản tiết kiệm được mở cho trẻ vị thành niên nhưng cha mẹ lại đứng tên và có quyền quyết định với tư cách là người được ủy thác trong trường hợp, theo luật của bang nơi trẻ cư trú, cả hai điều sau đây đều đúng.

- Đứa trẻ là chủ sở hữu tài khoản tiết kiệm hợp pháp.

- Cha mẹ không được luật pháp cho phép sử dụng bất kỳ khoản tiền nào để cấp dưỡng cho trẻ.

**Mẫu 1099-INT.** Thu nhập từ tiền lãi thường được ghi trên Mẫu 1099-INT gửi cho bạn hoặc một khai báo tương tự từ các ngân hàng, khoản tiết kiệm và khoản vay, và những người trả lãi khác. Mẫu này sẽ cho bạn biết khoản thu nhập từ tiền lãi mà bạn nhận được trong năm. Hãy lưu giữ mẫu này trong hồ sơ của bạn. Bạn không cần phải đính kèm nó vào tờ khai thuế của mình.

Khai báo trên tờ khai thuế của bạn tổng thu nhập từ tiền lãi mà bạn nhận được trong năm chịu thuế. Xem Instructions for Recipient (Hướng dẫn cho Người nhận) của Mẫu 1099-INT để xem bạn có cần điều chỉnh khoản tiền nào được khai báo cho bạn không.

***Tiền lãi không được ghi trên Mẫu 1099-INT.*** Ngay cả khi không nhận được Mẫu 1099-INT, bạn vẫn phải khai báo tất cả thu nhập từ tiền lãi của mình. Ví dụ: bạn có thể

nhận được phần lời phân phối từ công ty hợp danh hoặc công ty S. Phần lãi này được khai báo cho bạn trên Bảng K-1 (Mẫu 1065), Phần thu nhập, Khoản khấu trừ, Tín thuế, v.v... của Thành viên; hoặc Bảng K-1 (Mẫu 1120-S), Phần thu nhập, Khoản khấu trừ, Tín thuế, v.v... của Cổ đông

***Người được chỉ định.*** Thông thường, nếu một người nhận tiền lãi với tư cách là người được bạn chỉ định thì người đó sẽ phải cung cấp cho bạn Mẫu 1099-INT có ghi số tiền lãi nhận thay bạn.

Nếu bạn nhận được Mẫu 1099-INT và tiền lãi như một người được chỉ định cho một người khác, xem phần thảo luận về phân phối cho người được chỉ định trong mục *How To Report Interest Income (Cách khai báo thu nhập từ tiền lãi)* trong chương 1 của Ấn phẩm 550, hoặc hướng dẫn cho Bảng B (Mẫu 1040).

***Số tiền không chính xác.*** Nếu bạn nhận được Mẫu 1099-INT có ghi số tiền không chính xác hoặc thông tin khác không chính

xác, hãy yêu cầu nhà phát hành cung cấp mẫu đã điều chỉnh. Mẫu 1099-INT mới mà bạn nhận được sẽ có ô đánh dấu “CORRECTED (ĐÃ SỬA ĐỔI)”.

**Mẫu 1099-OID.** Thu nhập từ tiền lãi có thể khai báo cũng có thể được ghi trên Mẫu 1099-OID, Giảm giá phát hành gốc. Để biết thêm thông tin về số tiền được ghi trên mẫu này, xem Giảm giá phát hành gốc (OID) sau trong chương này.



*Ô được đề cập thảo luận bên dưới là từ Mẫu 1099-INT và Mẫu 1099-DIV bản sửa đổi năm 2022. Các bản sửa đổi sau này có thể có các ô được đề cập khác nhau.*

**Lãi miễn thuế từ cổ tức.** Lãi miễn thuế từ cổ tức mà bạn nhận được từ một quỹ góp vốn đầu tư hoặc đầu tư hoạt động theo các quy định của luật pháp khác sẽ không được tính vào thu nhập chịu thuế của bạn. (Tuy nhiên, xem *Yêu cầu khai báo thông tin* tiếp sau đây.) Cổ tức được miễn lãi phải được kê khai trên



Mẫu 1099-DIV, ô số 12. Bạn không giảm giá gốc các khoản phân phối là lãi miễn thuế từ cổ tức.

***Yêu cầu khai báo thông tin.*** Dù cổ tức được miễn lãi không phải chịu thuế nhưng bạn vẫn phải khai báo chúng trên tờ khai thuế nếu bạn phải khai thuế. Đây là yêu cầu khai báo thông tin và không biến cổ tức được miễn thuế thành thu nhập chịu thuế.

***Ghi chú.*** Cổ tức được miễn thuế được trả bởi một quỹ tương hỗ hoặc RIC khác từ trái phiếu hoạt động tư nhân cụ thể có thể phải chịu mức thuế tối thiểu thay thế (AMT). Cổ tức được miễn thuế chịu AMT được thể hiện trong ô 13 của Mẫu 1099-DIV. Xem *Thuế tối thiểu thay thế (AMT)* tại chương 13 để biết thêm thông tin. Chương 1 của Ấn phẩm 550 có đề cập đến trái phiếu hoạt động tư nhân theo *State or Local Government Obligations (Công trái của Chính quyền Tiểu bang hoặc địa phương)*.

**Lãi từ cổ tức của VA.** Tiền lãi từ cổ tức bảo hiểm còn lại của khoản tiền gửi tại Bộ Cựu Chiến Binh (VA) sẽ không bị đánh thuế. Nó bao gồm tiền lãi được trả từ cổ tức trong các Hợp đồng Bảo hiểm nhân thọ của Chính phủ Hoa Kỳ đã được chuyển đổi và các Hợp đồng Bảo hiểm nhân thọ phục vụ Quốc gia.

**Quỹ hưu trí cá nhân (IRA).** Tiền lãi trên IRA Roth thường không bị đánh thuế. Tiền lãi trên IRA truyền thống được hoãn thuế. Bạn thường không tính cả tiền lãi kiếm được từ IRA vào thu nhập của mình cho đến khi bạn thực hiện rút tiền từ IRA. Xem [chương 9](#).

## **Tiền lãi chịu thuế — Tổng quan**

Tiền lãi chịu thuế bao gồm cả tiền lãi bạn nhận được từ tài khoản ngân hàng, các khoản bạn cho người khác vay và các nguồn khác. Sau đây là một số nguồn tiền lãi chịu thuế.

**Cổ tức là tiền lãi trên thực tế.** Một số khoản phân phối thường được gọi cổ tức là tiền lãi trên thực tế. Bạn phải khai báo dưới

dạng tiền lãi được gọi là cổ tức trên số tiền gửi hoặc trên tương mục chung phần tại:

- Ngân hàng tập thể,
- Công đoàn tín dụng,
- Hiệp hội cho vay và xây dựng nội địa,
- Hiệp hội tiết kiệm và cho vay nội địa
- Hiệp hội tiết kiệm và cho vay liên bang, và
- Ngân hàng tiết kiệm tương hỗ.

“Dividends (Cổ tức)” sẽ được hiển thị dưới dạng thu nhập từ tiền lãi trên Mẫu 1099-INT.

**Quỹ thị trường tiền tệ.** Các quỹ thị trường tiền tệ trả cổ tức và các quỹ này đến từ các tổ chức tài chính phi ngân hàng như các quỹ tương hỗ và công ty giao dịch chứng khoán. Thông thường, số tiền bạn nhận được từ quỹ thị trường tiền tệ phải được khai báo dưới dạng cổ tức thay vì tiền lãi.

**Chứng thư gửi tiền định kỳ và các tài khoản tiền lãi hoãn thuế khác.** Nếu bạn mua một chứng thư gửi tiền định kỳ hoặc mở một tài khoản tiền lãi hoãn thuế, tiền lãi có thể được trả theo khoảng thời gian cố định từ 1 năm trở xuống trong thời hạn của tài khoản. Bạn thường phải tính cả khoản tiền lãi này vào thu nhập của mình khi bạn thực nhận hoặc được quyền nhận khoản tiền này mà không phải trả một khoản tiền phạt lớn. Điều này cũng được áp dụng với các tài khoản có thời hạn thanh toán từ 1 năm trở xuống và trả lãi một lần khi đáo hạn. Nếu tiền lãi được hoãn thuế trên 1 năm, xem *Giảm giá phát hành gốc (OID)*.

***Tiền lãi phải chịu phạt nếu rút trước hạn.*** Bạn có thể bị phạt tiền nếu rút tiền từ tài khoản tiền lãi hoãn thuế trước hạn. Bạn phải khai báo tổng số tiền lãi đã được trả hoặc được ghi có vào tài khoản của mình trong năm mà chưa trừ hình phạt. Xem *Penalty on early withdrawal of savings (Phạt rút tiền tiết*

*kiệm trước hạn*) tại chương 1 của Ấn phẩm 550 để biết thêm thông tin về cách khai báo tiền lãi và khấu trừ tiền phạt.

***Tiền vay để đầu tư vào chứng thư gửi tiền định kỳ.*** Tiền lãi mà bạn phải trả cho khoản tiền vay từ ngân hàng hoặc tổ chức tiết kiệm để đáp ứng yêu cầu gửi tiền tối thiểu để có được chứng thư gửi tiền định kỳ từ tổ chức đó và tiền lãi bạn kiếm được trên chứng thư là hai khoản riêng biệt. Bạn phải khai báo tổng thu nhập từ tiền lãi mà mình kiếm được trên chứng chỉ vào thu nhập của bạn. Nếu chia nhỏ các khoản khấu trừ, bạn có thể khấu trừ khoản tiền lãi mà bạn phải trả dưới dạng tiền lãi đầu tư, tối đa lên đến số tiền thu nhập đầu tư ròng của bạn. Xem *Interest Expenses (Chi phí tiền lãi)* trong chương 3 của Ấn phẩm 550.

***Ví dụ.*** Bạn mua chứng thư gửi tiền định kỳ trị giá \$10.000 bằng cách vay \$5.000 từ ngân hàng và cộng thêm \$5.000 số tiền của mình. Chứng thư mang lại cho bạn \$575 khi đáo hạn vào năm 2023, tuy nhiên, bạn chỉ nhận

được \$265, con số này tương ứng với \$575 bạn kiếm được trừ đi \$310 tiền lãi cho khoản vay \$5.000 của bạn trước đó. Ngân hàng sẽ cung cấp cho bạn Mẫu 1099-INT của năm 2023 ghi nhận khoản tiền lãi \$575 mà bạn kiếm được. Ngân hàng cũng sẽ cung cấp cho bạn một báo cáo cho thấy rằng bạn đã thanh toán \$310 tiền lãi cho năm 2023. Bạn phải bao gồm cả \$575 trong thu nhập của bạn. Nếu bạn khấu trừ từng khoản trên Bảng A (Mẫu 1040), bạn có thể khấu trừ đi \$310 theo đúng giới hạn thu nhập đầu tư ròng.

**Quà tặng khi mở tài khoản.** Nếu bạn nhận được quà tặng hoặc dịch vụ không bằng tiền mặt khi gửi tiền hoặc mở tài khoản tại một tổ chức tiết kiệm, bạn có thể phải khai báo giá trị của chúng dưới dạng tiền lãi.

Đối với các khoản tiền gửi dưới \$5.000, quà tặng hoặc dịch vụ có giá trị hơn \$10 phải được khai báo là tiền lãi. Đối với các khoản tiền gửi từ \$5.000 trở lên, quà tặng hoặc dịch vụ có giá trị hơn \$20 phải được khai báo là

tiền lãi. Giá trị được xác định bởi chi phí cho tổ chức tài chính.

**Ví dụ.** Bạn mở tài khoản tiết kiệm tại ngân hàng địa phương và gửi vào đó \$800. Tài khoản này nhận được \$20 tiền lãi. Bạn cũng nhận được một máy tính trị giá \$15. Nếu không có khoản lãi nào khác được ghi có vào tài khoản của bạn trong năm, Mẫu 1099-INT mà bạn nhận được sẽ ghi nhận tiền lãi trong năm là \$35. Bạn phải khai báo thu nhập từ tiền lãi là \$35 trên tờ khai thuế của mình.

**Tiền lãi từ cổ tức của bảo hiểm.** Bạn sẽ bị đánh thuế đối với cổ tức bảo hiểm khi gửi tại công ty bảo hiểm có thể được rút ra hàng năm trong năm số tiền lãi này được ghi có vào tài khoản của bạn. Tuy nhiên, nếu bạn chỉ được rút tiền vào ngày kỷ niệm của hợp đồng (hoặc một ngày được chỉ định khác) thì số tiền lãi này sẽ bị đánh thuế trong năm đó.

**Phí bảo hiểm trả trước** Bất kỳ sự tăng giá phí bảo hiểm trả trước, phí bảo hiểm ứng trước, hoặc quỹ tiền gửi bảo hiểm nào cũng

đều được coi là tiền lãi nếu nó được áp dụng cho khoản thanh toán phí bảo hiểm đến hạn của hợp đồng bảo hiểm hoặc có thể rút mọi lúc.

**Công trái của Hoa Kỳ.** Tiền lãi trên công trái của Hoa Kỳ được phát hành bởi bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức phát hành nào của Hoa Kỳ, chẳng hạn như trái phiếu ngắn hạn, trái phiếu trung hạn và trái phiếu dài hạn của Bộ Tài chính Hoa Kỳ, sẽ bị đánh thuế cho các mục đích tính thuế thu nhập liên bang.

**Tiền lãi hoàn thuế.** Tiền lãi hoàn thuế mà bạn nhận được coi là thu nhập chịu thuế.

**Tiền lãi từ thưởng xử phạt.** Nếu cơ quan xử phạt trả tiền lãi cho bạn để bồi thường cho sự chậm trễ trong việc thanh toán thưởng thì khoản tiền lãi đó sẽ phải chịu thuế.

**Thanh toán bán hàng trả góp.** Nếu một hợp đồng bán hàng hoặc trao đổi tài sản cho phép việc chưa phải trả tiền ngay thì hợp đồng đó thường sẽ quy định lãi suất phải trả



khi trả chậm. Tiền lãi mà bạn nhận được thường sẽ phải chịu thuế. Nếu một hợp đồng trả chậm không có lãi suất hoặc lãi suất thấp thì một phần của mỗi khoản thanh toán có thể được coi là tiền lãi. Xem *Unstated Interest and Original Issue Discount (OID)* (Tiền lãi chưa khai và Giảm giá phát hành gốc) trong Ấn phẩm 537, Bán trả góp.

**Tiền lãi từ hợp đồng niên kim.** Tiền lãi tích lũy từ hợp đồng niên kim mà bạn bán trước ngày đáo hạn sẽ phải chịu thuế.

**Tiền lãi từ cho vay nặng lãi.** Tiền lãi từ cho vay nặng lãi là tiền lãi được tính theo lãi suất bất hợp pháp. Khoản tiền này phải chịu thuế như tiền lãi trừ khi luật tiểu bang tự động thay đổi nó thành khoản thanh toán trên số tiền vốn.

**Thu nhập từ tiền lãi từ tiền gửi đóng băng.** Loại trừ tiền lãi trên tổng thu nhập từ các khoản tiền gửi đóng băng. Khoản tiền gửi sẽ bị đóng băng vào thời điểm cuối năm nếu

bạn không thể rút bất kỳ phần nào từ khoản tiền gửi do:

- Cơ quan tài chính bị phá sản hoặc vỡ nợ, hoặc
- Tiểu bang nơi tổ chức đặt trụ sở đã đặt giới hạn rút tiền vì các cơ quan tài chính khác ở tiểu bang bị phá sản hoặc vỡ nợ.

Số tiền lãi bạn phải loại trừ là tiền lãi đã được ghi có trên các khoản tiền gửi đóng băng trừ đi tổng của:

- Số tiền ròng bạn đã rút từ các khoản tiền gửi này trong năm, và
- Số tiền bạn đã có thể rút vào cuối năm (không bị giảm do trừ khoản tiền bị phạt nào vì rút tiền trước hạn quy định đối với khoản tiền gửi có kỳ hạn).

Nếu bạn nhận được Mẫu 1099-INT khai báo thu nhập từ tiền lãi đối với các khoản tiền gửi đóng băng vào cuối năm 2022, xem *Frozen deposits (Tiền gửi đóng băng)* trong mục *How*

*To Report Interest Income (Cách khai báo thu nhập từ tiền lãi)* tại chương 1 của Ấn phẩm 550 để biết thông tin về việc khai báo loại trừ thu nhập từ tiền lãi này trên tờ khai thuế của bạn.

Tiền lãi mà bạn loại trừ sẽ được ghi có vào tài khoản của bạn trong năm tiếp theo. Bạn phải tính cả nó vào thu nhập trong năm mà bạn được phép rút nó.

**Ví dụ.** \$100 tiền lãi đã được ghi có vào khoản tiền gửi đóng băng của bạn trong năm. Bạn đã rút \$80 nhưng không thể rút thêm nữa vào cuối năm. Bạn phải tính cả \$80 vào thu nhập của mình và trừ \$20 khỏi thu nhập của mình trong năm. Bạn phải tính cả \$20 vào thu nhập của mình trong năm nếu bạn có thể rút nó.

**Trái phiếu giao dịch không lãi.** Nếu bạn mua trái phiếu với giá chiết khấu khi tiền lãi không được trả hoặc khi tiền lãi đã được cộng dồn nhưng chưa được trả thì giao dịch này được mô tả là giao dịch trái phiếu không lãi. Tiền lãi không trả được hoặc chưa trả không

phải là thu nhập và không phải chịu thuế như tiền lãi nếu được trả sau. Khi bạn nhận được khoản tiền lãi đó thì đó là một khoản hoàn vốn làm giảm giá gốc còn lại của trái phiếu của bạn. Tuy nhiên, tiền lãi phát sinh sau ngày mua là thu nhập từ tiền lãi chịu thuế cho năm mà nó được trả hoặc được cộng dồn.

Xem *Trái phiếu được bán giữa các ngày trả lãi* ở sau để biết thêm thông tin.

**Khoản vay dưới giá thị trường.** Thông thường, “khoản vay dưới giá thị trường” có nghĩa là bất kỳ khoản vay nào nếu (A) trong trường hợp khoản vay quà tặng hoặc theo yêu cầu, tiền lãi phải trả cho khoản vay với lãi suất thấp hơn lãi suất Liên bang hiện hành, hoặc (B) trong trường hợp khoản vay có kỳ hạn, số tiền được vay vượt quá giá trị hiện tại (sử dụng lãi suất chiết khấu bằng lãi suất Liên bang hiện hành) của tất cả các khoản thanh toán đến hạn theo khoản vay. (Xem Bộ luật Đoạn 7872 để biết chi tiết.) Đoạn 7872 áp dụng cho một số khoản vay dưới giá thị

trường, bao gồm các khoản vay quà tặng, các khoản vay liên quan đến bồi thường và các khoản vay cổ đông công ty. (Xem Bộ luật Đoạn 7872(c).) Nếu bạn là người cho vay khoản vay dưới giá thị trường, bạn có thể có thu nhập bổ sung từ lãi. Xem *Below-Market Loans (Khoản vay dưới giá thị trường)* trong chương 1 của Ấn phẩm 550 để biết thêm thông tin.

## **Trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ**

Mục này cung cấp thông tin về thuế đối với trái phiếu tiết kiệm của Hoa Kỳ. Mục này giải thích cách thức khai báo thu nhập từ tiền lãi từ các trái phiếu này và cách xử lý việc chuyển nhượng các trái phiếu này.

Trái phiếu tiết kiệm của Hoa Kỳ hiện được cung cấp cho các cá nhân bao gồm trái phiếu Sê-ri EE và trái phiếu Sê-ri I.



Để biết thêm thông tin về trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ, truy cập

[TreasuryDirect.gov/ savings-bonds/](https://www.treasurydirect.gov/savings-bonds/)  
[\(tiếng Anh\)](#).



Nếu bạn ưa chuộng, hãy gửi thư tới:

Treasury Retail Securities Services  
P.O. Box 9150  
Minneapolis, MN 55480-9150

**Người đóng thuế theo phương pháp kế toán tích lũy.** Nếu bạn sử dụng phương pháp kế toán tích lũy thì bạn phải khai báo tiền lãi từ trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ hàng năm khi nó cộng dồn lại. Bạn không thể trì hoãn việc khai báo tiền lãi cho đến khi nhận được tiền lãi hoặc cho đến khi trái phiếu đáo hạn. Phương pháp kế toán tích lũy được giải thích tại chương 1 trong mục Phương pháp kế toán.

**Người đóng thuế theo phương pháp tiền mặt.** Nếu bạn sử dụng phương pháp kế toán bằng tiền mặt như hầu hết những người đóng thuế cá nhân, bạn thường sẽ khai báo tiền lãi từ trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ khi nhận được tiền. phương pháp kế toán bằng tiền mặt được giải thích tại chương 1 trong mục Phương pháp kế toán. Tuy nhiên, hãy tham khảo Các lựa chọn khai báo dành cho người đóng thuế theo phương pháp tiền mặt sau đó.

**trái phiếu Sê-ri H và HH.** Các trái phiếu này được phát hành theo mệnh giá để đổi lấy các trái phiếu tiết kiệm khác. Trái phiếu Sê-ri HH được phát hành từ năm 1980 đến năm 2004. Trái phiếu Sê-ri này đáo hạn sau 20 năm kể từ khi phát hành. Trái phiếu Sê-ri HH chưa đáo hạn trả lãi hai lần một năm (thường bằng hình thức ký gửi trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của bạn). Nếu bạn là người đóng thuế theo phương pháp tiền mặt, bạn cần khai báo khoản tiền lãi này dưới dạng thu nhập trong năm mà bạn nhận được số tiền đó.

Trái phiếu Sê-ri H được phát hành trước năm 1980. Tất cả trái phiếu Sê-ri H đã đáo hạn và không còn thu lãi.

Ngoài các khoản thanh toán lãi hai lần một năm, hầu hết trái phiếu H/HH đều có thành phần tiền lãi hoãn lại. Việc báo cáo đây là thu nhập sẽ được đề cập ở phần sau của chương này.

**trái phiếu Sê-ri EE và I.** Phải trả tiền lãi từ những trái phiếu này khi bạn mua lại trái phiếu. Chênh lệch giữa giá mua và giá trị hoàn lại được coi là tiền lãi chịu thuế.

***Trái phiếu Sê-ri E và EE.*** Trái phiếu Sê-ri E được phát hành từ trước tháng 7, 1980. Toàn bộ trái phiếu Sê-ri E đều đã đáo hạn và không còn sinh lãi. Trái phiếu Sê-ri EE được chào bán lần đầu tiên vào tháng 1, 1980 và có thời gian đáo hạn là 30 năm; chúng được cung cấp dưới dạng trái phiếu giấy (trái phiếu xác định) cho đến năm 2012. Trái phiếu Sê-ri giấy EE và trái phiếu Sê-ri E được phát hành với một mức chiết khấu và tăng giá trị khi chúng



sinh lãi. Trái phiếu Sê-ri EE điện tử (trái phiếu ghi sổ) được bán ra lần đầu tiên vào năm 2003; chúng được phát hành theo mệnh giá và tăng giá trị khi chúng sinh lãi.

Đối với tất cả trái phiếu Sê-ri E và EE, khi tất toán bạn sẽ nhận được giá vốn cùng tiền lãi tích lũy.

***trái phiếu Sê-ri I*** . Trái phiếu Sê-ri I được chào bán lần đầu vào năm 1998. Chúng là trái phiếu chống lạm phát được phát hành theo mệnh giá với thời gian đáo hạn là 30 năm. Trái phiếu Sê-ri I tăng giá trị khi chúng sinh lãi. Bạn sẽ được thanh toán mệnh giá của trái phiếu cộng với toàn bộ tiền lãi tích lũy khi quy đổi trái phiếu.

***Các lựa chọn khai báo dành cho người đóng thuế theo phương pháp tiền mặt.***

Nếu bạn sử dụng phương pháp khai báo thu nhập bằng tiền mặt, bạn có thể khai báo tiền lãi từ trái phiếu Sê-ri E và I theo một trong các phương pháp sau.

1. **Phương pháp 1.** Hoãn khai báo tiền lãi đến đầu năm bạn rút tiền mặt từ trái phiếu, thanh lý trái phiếu hoặc đến năm chúng đáo hạn. (Tuy nhiên, hãy tham khảo Trái phiếu tiết kiệm được giao dịch được đề cập sau.) **Ghi chú.** Trái phiếu Sê-ri EE phát hành năm 1993 đáo hạn năm 2023. Nếu bạn sử dụng phương pháp 1, bạn thường phải khai báo tiền lãi của loạt trái phiếu này trên tờ khai năm 2023.
2. **Phương pháp 2.** Chọn để khai báo mức tăng giá trị hoàn lại dưới dạng tiền lãi mỗi năm.

Bạn phải sử dụng thống nhất một phương pháp cho tất cả Sê-ri E và I mà bạn sở hữu. Nếu không lựa chọn phương pháp 2 thì bạn sẽ phải sử dụng phương pháp 1.



*Nếu bạn dự định rút tiền mặt từ trái phiếu của mình trong cùng năm phải thanh toán chi phí giáo dục đại học, bạn nên sử dụng phương pháp 1 vì bạn có thể*

*trừ số tiền lãi này khỏi thu nhập của mình. Để tìm hiểu cách thực hiện, xem Chương trình Trái phiếu tiết kiệm giáo dục sau đây.*

***Thay đổi từ phương pháp 1.*** Nếu bạn muốn thay đổi phương pháp khai báo tiền lãi của mình từ phương pháp 1 sang phương pháp 2, bạn có thể tự thay đổi mà không cần sự cho phép từ IRS. Trong năm thay đổi, bạn phải khai báo tất cả các khoản lãi đã được cộng dồn cho đến thời điểm hiện tại và các khoản tiền lãi chưa được khai báo trước đó cho tất cả các trái phiếu mà mình sở hữu.

Khi bạn chọn khai báo tiền lãi mỗi năm, bạn phải tiếp tục làm như vậy cho tất cả trái phiếu Sê-ri EE và I mà mình sở hữu và cho bất kỳ trái phiếu nào bạn nhận được sau này trừ khi bạn thay đổi phương pháp khai báo như được giải thích sau đây.

***Thay đổi từ phương pháp 2.*** Để thay đổi từ phương pháp 2 thành phương pháp 1, bạn sẽ cần sự cho phép từ IRS. Bạn sẽ được tự động

cấp quyền thay đổi nếu bạn gửi cho IRS một tuyên bố đáp ứng tất cả các yêu cầu sau.

1. Bạn đã nhập hoặc in số sau ở đầu:  
"131."
2. Nó nêu rõ tên và số an sinh xã hội của bạn theo "131."
3. Nó nêu rõ năm thay đổi (cả ngày bắt đầu và ngày kết thúc).
4. Nó nêu rõ các trái phiếu tiết kiệm mà bạn đang yêu cầu thay đổi.
5. Nó nêu rõ bạn đồng ý:
  - a. Khai báo tất cả các khoản tiền lãi thu được từ bất kỳ trái phiếu nào trong hoặc sau năm có thay đổi khi trái phiếu được ghi nhận, mua lại hoặc đáo hạn lần cuối tùy điều kiện nào đến trước; và
  - b. Khai báo toàn bộ phần tiền lãi thu được từ trái phiếu trước năm có thay đổi khi trái phiếu được

ghi nhận, mua lại hoặc đáo hạn lần cuối tùy điều kiện nào đến trước, ngoại trừ trường hợp phần tiền lãi đã được khai báo trong các năm thuế trước đó.

<b>Bảng 6-1. Ai trả thuế cho Tiền lãi trái phiếu tiết kiệm Hoa KỳNẾU...</b>	<b>THÌ khoản tiền lãi phải được khai báo bởi...</b>
bạn mua một trái phiếu đứng tên của bạn và tên của một người khác với tư cách đồng sở hữu, chỉ sử dụng tiền riêng của bạn	bạn.
bạn mua một trái phiếu đứng tên của một người khác, người đó là chủ nhân	người mà bạn đã mua trái phiếu cho.

duy nhất của trái phiếu	
bạn và một người khác mua một trái phiếu với tư cách là người đồng sở hữu, mỗi người đóng góp một phần vào giá mua	cả bạn và người sở hữu đó, tương ứng với số tiền mỗi người đã trả cho trái phiếu.
bạn và vợ/chồng của bạn, sống ở tiểu bang áp dụng quy định tài sản chung của vợ chồng, mua một trái phiếu thì đó là tài sản chung của vợ chồng	bạn và vợ/chồng của bạn. Nếu bạn khai thuế riêng, cả bạn và vợ/chồng của bạn thường sẽ khai báo một nửa tiền lãi.

Bạn phải đính kèm tuyên bố này vào tờ khai thuế của mình cho năm thay đổi và bạn phải nộp trước ngày đến hạn (bao gồm cả thời gian gia hạn).

Bạn có thể tự động gia hạn thêm 6 tháng kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ cho năm thay đổi (không bao gồm thời gian gia hạn) để nộp bản khai báo cùng tờ khai thuế đã sửa đổi. Trên tuyên bố, ghi hoặc in “Filed pursuant to section 301.9100-2. (Nộp theo đoạn 301.9100-2)”. Để được gia hạn, bạn phải nộp tờ khai thuế ban đầu của mình cho năm thay đổi trước ngày đến hạn (bao gồm cả thời gian gia hạn).

Thay vì nộp tuyên bố này, bạn có thể yêu cầu thay đổi từ phương pháp 2 sang phương pháp 1 bằng cách điền Mẫu 3115, Đơn xin Thay đổi phương pháp kế toán. Trong trường hợp đó, hãy làm theo hướng dẫn theo mẫu để tự động thay đổi. Không áp dụng phí người dùng.

**Người đồng sở hữu.** Nếu trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ được phát hành dưới danh nghĩa của nhiều người đồng sở hữu, chẳng hạn như tên của bạn và con cái hoặc tên của bạn và vợ/chồng của bạn thì tiền lãi từ trái phiếu của người đồng sở hữu đã mua trái phiếu sẽ phải chịu thuế.

***Khi một người đồng sở hữu sử dụng quỹ.***

Nếu bạn đã sử dụng quỹ của mình để mua trái phiếu thì bạn phải đóng thuế áp dụng cho khoản tiền lãi đó. Điều này được áp dụng ngay cả khi bạn cho phép người đồng sở hữu khác mua lại trái phiếu và giữ tất cả số tiền thu được. Trong những trường hợp này, người đồng sở hữu đã mua lại trái phiếu sẽ nhận được Mẫu 1099-INT tại thời điểm mua lại và phải cung cấp cho bạn Mẫu 1099-INT khác có ghi số tiền lãi từ trái phiếu mà bạn phải chịu thuế. Người đồng sở hữu đã mua lại trái phiếu là “nominee (người được chỉ định).” Xem *Nominee distributions (Phân phối của người được chỉ định)* trong mục *How To Report*



*Interest Income (Cách khai báo thu nhập từ tiền lãi)* trong chương 1 của Ấn phẩm 550 để biết thêm thông tin về cách người được chỉ định khai báo thu nhập từ tiền lãi thuộc về một người khác.

***Khi cả hai người đồng sở hữu sử dụng quỹ.*** Nếu bạn và một người đồng sở hữu khác cùng góp tiền để mua trái phiếu thì tiền lãi của từng người sẽ phải chịu thuế tương ứng với số tiền mà mỗi người đã bỏ ra.

***Tài sản chung.*** Nếu bạn và vợ/chồng của bạn sinh sống tại tiểu bang áp dụng quy định tài sản chung và nắm giữ trái phiếu là tài sản chung thì mỗi người sẽ nhận được một nửa số tiền lãi đó. Nếu bạn nộp các tờ khai thuế riêng thì mỗi người thường phải khai báo nửa số tiền lãi từ trái phiếu. Để biết thêm thông tin về tài sản chung, xem Ấn phẩm 555.

***Bảng 6-1.*** Các quy tắc này cũng được thể hiện trong Bảng 6-1.

**Chuyển nhượng quyền sở hữu.** Nếu bạn mua trái phiếu Sê-ri EE, hoặc I hoàn toàn bằng tiền riêng của bạn và phát hành lại chúng chỉ đứng tên người đồng sở hữu hoặc tên của người thụ hưởng, bạn phải đưa vào tổng thu nhập của mình cho năm phát hành lại toàn bộ tiền lãi mà bạn kiếm được từ những trái phiếu này và chưa được khai báo trước đó. Tuy nhiên, nếu trái phiếu được phát hành lại chỉ đứng tên của bạn, bạn không phải khai báo khoản tiền lãi tích lũy vào thời điểm đó.

Quy tắc tương tự áp dụng khi các trái phiếu (không phải trái phiếu được giữ như tài sản chung của vợ chồng) được chuyển giao giữa vợ/chồng hoặc khi xảy ra ly hôn.

**Mua chung.** Nếu bạn và một người đồng sở hữu từng góp vốn mua chung các trái phiếu Sê-ri EE, hoặc I và sau đó phát hành lại chúng chỉ đứng tên người đồng sở hữu làm người thụ hưởng, bạn phải đưa vào tổng thu nhập của mình cho năm phát hành lại phần

trái phiếu của mình toàn bộ tiền lãi mà bạn kiếm được từ những trái phiếu này và chưa được khai báo trước đó. Người đồng sở hữu cũ không phải tính vào tổng thu nhập tại thời điểm phát hành lại phần lãi mà họ kiếm được và chưa được khai báo trước khi chuyển nhượng. Tuy nhiên, khoản lãi này, cũng như tất cả các khoản lãi kiếm được sau khi phát hành lại, là thu nhập của người đồng sở hữu cũ.

Quy tắc khai báo thu nhập này cũng áp dụng khi trái phiếu được một người đồng sở hữu mới mua phần trái phiếu của bạn và trái phiếu đó được phát hành lại đứng tên người đồng sở hữu cũ của bạn hoặc một người đồng sở hữu mới. Nhưng người đồng sở hữu mới sẽ chỉ khai báo phần tiền lãi thu được sau khi chuyển nhượng.

Nếu trái phiếu mà bạn và người đồng sở hữu cùng mua được phát hành lại cho từng người một cách riêng biệt theo tỷ lệ tương đương với phần đóng góp của bạn vào giá mua, cả

bạn và người đồng sở hữu đều không phải khai báo khoản lãi thu được vào thời điểm đó trước khi trái phiếu được phát hành lại.

**Ví dụ 1.** Bạn và vợ/chồng của bạn mỗi người đã chi một số tiền bằng nhau để mua \$1.000 trái phiếu tiết kiệm Sê-ri EE. Trái phiếu được phát hành cho bạn và vợ/chồng của bạn với tư cách là đồng sở hữu. Cả hai bạn đều hoãn việc khai báo khoản tiền lãi từ trái phiếu. Sau đó bạn cho phát hành lại trái phiếu làm hai trái phiếu trị giá \$500, một trái phiếu đứng tên bạn và một trái phiếu đứng tên vợ/chồng của bạn. Vào thời điểm đó, cả bạn lẫn vợ/chồng của bạn đều không phải khai báo lãi thu được vào ngày phát hành lại.

**Ví dụ 2.** Bạn đã mua trái phiếu tiết kiệm Sê-ri EE trị giá \$1.000 hoàn toàn bằng tiền của mình. Trái phiếu được phát hành cho bạn và vợ/chồng của bạn với tư cách là đồng sở hữu. Cả hai bạn đều hoãn việc khai báo khoản tiền lãi từ trái phiếu. Sau đó bạn cho phát hành lại trái phiếu làm hai trái phiếu trị giá \$500, một

trái phiếu đứng tên bạn và một trái phiếu đứng tên vợ/chồng của bạn. Bạn phải khai báo một nửa số tiền lãi thu được vào ngày phát hành lại.

**Chuyển nhượng cho một quỹ tín thác.** Nếu bạn sở hữu trái phiếu Sê-ri EE hoặc I và chuyển nhượng chúng cho một quỹ tín thác, từ bỏ mọi quyền sở hữu, bạn phải tính vào thu nhập của mình cho năm đó tiền lãi thu được tính đến ngày chuyển nhượng nếu bạn chưa khai báo nó. Tuy nhiên, nếu bạn được coi là chủ sở hữu của quỹ tín thác đó và nếu sự gia tăng giá trị cả trước và sau khi chuyển nhượng vẫn tiếp tục bị đánh thuế đối với bạn, bạn có thể tiếp tục hoãn khai báo lãi thu được mỗi năm. Bạn phải tính cả tổng lãi vào thu nhập của mình trong năm bạn rút tiền mặt hoặc thanh lý trái phiếu hoặc năm đáo hạn cuối cùng, tùy theo ngày nào sớm hơn.

Quy tắc tương tự cũng áp dụng cho tiền lãi chưa được khai báo trước đây đối với trái phiếu Sê-ri EE hoặc E nếu việc chuyển

nhượng cho quỹ tín thác bao gồm trái phiếu Sê-ri HH mà bạn có được trong một giao dịch trái phiếu Sê-ri EE hoặc E. Xem Giao dịch trái phiếu tiết kiệm ở phần sau.

**Người quá cố.** Phương thức khai báo thu nhập từ tiền lãi từ trái phiếu Sê-ri EE hoặc I, sau khi người sở hữu qua đời (người quá cố), phụ thuộc vào phương pháp kế toán và khai báo thu nhập mà người quá cố đã sử dụng trước đây. Phương thức này được trình bày ở chương 1 của Ấn phẩm 550.

**Giao dịch trái phiếu tiết kiệm.** Trước tháng 9 năm 2004, bạn có thể giao dịch (trao đổi) trái phiếu Sê-ri E hoặc EE lấy trái phiếu Sê-ri H hoặc HH. Vào thời điểm giao dịch, bạn có quyền lựa chọn dừng (hoãn) khai báo tiền lãi đã kiếm được trên trái phiếu Sê-ri E hoặc EE của bạn cho đến khi trái phiếu Sê-ri H hoặc HH nhận được trong giao dịch được mua lại hoặc đáo hạn. Bất kỳ khoản tiền mặt nào bạn nhận được trong giao dịch là thu nhập lên đến số tiền lãi đã tích lũy trên trái phiếu Sê-ri E

hoặc EE. Số thu nhập mà bạn chọn để hoãn khai báo đã được ghi nhận trên mặt trái phiếu Chuỗi H hoặc HH dưới dạng “Deferred Interest (Tiền lãi được hoãn)” ; số tiền này cũng bằng chênh lệch giữa giá trị hoàn lại của trái phiếu Sê-ri H hoặc HH và chi phí của bạn. Chi phí của bạn là tổng số tiền bạn đã trả cho các trái phiếu Sê-ri E hoặc EE đã trao đổi cộng với bất kỳ số tiền nào bạn phải trả tại thời điểm giao dịch.

**Ví dụ.** Bạn đã giao dịch trái phiếu Sê-ri EE (mà bạn đã hoãn khai báo tiền lãi) để lấy \$2.500 trái phiếu Sê-ri HH và \$223 tiền mặt. Bạn đã khai báo \$223 là thu nhập chịu thuế trên tờ khai thuế của mình. Vào thời điểm giao dịch, các trái phiếu Sê-ri EE có lãi tích lũy là \$523 và giá trị mua lại là \$2.723. Bạn nắm giữ trái phiếu Sê-ri HH đến khi đáo hạn, khi bạn nhận được \$2.500. Bạn phải khai báo \$300 là khoản thu nhập từ tiền lãi trong năm đáo hạn. Đây là sự khác biệt giữa giá trị mua lại của chúng, \$2.500, và chi phí của bạn,

\$2.200 (số tiền bạn đã trả để mua trái phiếu Sê-ri EE). Nó cũng là khoản chênh lệch giữa tiền lãi tích lũy là \$523 trái phiếu Sê-ri EE và \$223 tiền mặt đã nhận từ giao dịch.

**Ghi chú.** Số tiền \$300 có thể được khai báo khi mua lại hoặc khi đáo hạn có thể được tìm thấy trên mặt trái phiếu Sê-ri HH dưới dạng “Tiền lãi được hoãn.” Nếu nhận được nhiều hơn một trái phiếu Sê-ri HH trong cuộc trao đổi, tổng số tiền là tiền lãi hoãn / trả chậm trong giao dịch được chia theo tỷ lệ giữa các trái phiếu Sê-ri HH.

***Chọn khai báo tiền lãi trong năm giao dịch.*** Bạn có thể đã chọn xử lý tất cả tiền lãi tích lũy chưa được khai báo trước đó từ trái phiếu Sê-ri EE đã giao dịch cho trái phiếu Sê-ri HH làm thu nhập trong năm giao dịch. Nếu đã thực hiện lựa chọn này, nó được coi là sự thay đổi của phương pháp 1. Xem *Thay đổi từ phương pháp 1*, trước đó. Nếu bạn chọn khai báo tiền lãi, thì “Deferred Interest (Tiền lãi được hoãn lại)” ghi chú trên mặt của trái



phiếu Sê-ri HH nhận được trong giao dịch là \$0 hoặc để trống.

**Mẫu 1099-INT để biết tiền lãi trái phiếu tiết kiệm của Hoa Kỳ.** Khi bạn rút tiền mặt một trái phiếu, ngân hàng hoặc người thanh toán khác mua lại trái phiếu đó phải cung cấp cho bạn Mẫu 1099-INT nếu phần lãi của khoản thanh toán bạn nhận được là \$10 trở lên. Ô 3 của Mẫu 1099-INT của bạn phải thể hiện tiền lãi là khoản chênh lệch giữa số tiền bạn nhận được và số tiền đã trả khi mua trái phiếu. Tuy nhiên, Mẫu 1099-INT của bạn có thể cho thấy nhiều tiền lãi hơn bạn phải đưa vào tờ khai thuế thu nhập của mình. Ví dụ, điều này có thể xảy ra nếu bất kỳ điều nào sau đây là đúng.

- Bạn chọn khai báo sự gia tăng giá trị mua lại của trái phiếu mỗi năm. Tiền lãi được thể hiện trong Mẫu 1099-INT của bạn sẽ không bị giảm đi các khoản tiền trước đó đã tính vào trong thu nhập.

- Bạn nhận được trái phiếu từ một người quá cố. Tiền lãi thể hiện trong Mẫu 1099-INT của bạn sẽ không bị giảm đi bất kỳ khoản lãi nào được khai báo bởi người quá cố trước khi qua đời, hoặc trên tờ khai thuế cuối cùng của người quá cố, hoặc theo tài sản trong tờ khai thuế thu nhập của tài sản.
- Chuyển nhượng quyền sở hữu trái phiếu. Tiền lãi thể hiện trên Mẫu 1099-INT của bạn sẽ không bị giảm đi lãi tích lũy trước khi chuyển.

**Ghi chú.** Điều này đúng với trái phiếu giấy, nhưng quy trình khai báo của Bộ Tài chính đối với trái phiếu điện tử được tinh chỉnh hơn — nếu Bộ Tài chính biết rằng việc chuyển giao trái phiếu tiết kiệm điện tử là một sự kiện có thể khai báo, thì người chuyển sẽ nhận được Mẫu 1099-INT cho năm chuyển khoản đối với khoản lãi phát sinh tính đến thời điểm chuyển khoản; khi người được chuyển nhượng sau đó xử lý trái phiếu (mua lại, đáo hạn hoặc

chuyển nhượng thêm), người được chuyển nhượng sẽ nhận được Mẫu 1099-INT giảm theo số tiền được khai báo cho người chuyển tại thời điểm chuyển giao ban đầu.

- Bạn đứng tên là đồng sở hữu và đồng sở hữu khác cùng góp vốn để mua trái phiếu. Tiền lãi thể hiện trên Mẫu 1099-INT của bạn sẽ không bị giảm đi số tiền bạn nhận được với tư cách là người được chỉ định làm đồng sở hữu khác. Xem Người đồng sở hữu ở phần trước của chương này để biết thêm thông tin về các yêu cầu khai báo.)
- Bạn đã nhận được trái phiếu dưới dạng khoản phân phối chịu thuế từ chương trình hưu trí hoặc chia sẻ lợi nhuận. Tiền lãi thể hiện trong Mẫu 1099-INT của bạn sẽ không bị giảm đi phần lãi của số tiền chịu thuế như khoản phân phối từ chương trình và không bị đánh thuế dưới dạng tiền lãi. (Số tiền này thường được thể hiện trong Mẫu 1099-R, Phân phối từ Lương hưu,

Niên kim, Chương trình hồi hưu hoặc chia lãi, IRA, Hợp đồng Bảo hiểm, v.v. cho năm phân phối.)

Để biết thêm thông tin về việc nêu số tiền lãi chính xác trong tờ khai thuế của bạn, xem phần Cách khai báo thu nhập từ tiền lãi ở phần sau. Ấn phẩm 550 bao gồm các ví dụ chỉ dẫn cách khai báo những số tiền này.



*Tiền lãi trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ được miễn thuế tiểu bang và địa phương. Mẫu 1099-INT bạn nhận được sẽ cho biết số tiền dành cho tiền lãi trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ ở ô 3. Không bao gồm thu nhập này trên tờ khai thuế thu nhập tiểu bang hoặc địa phương của bạn.*

## **Chương trình Trái phiếu tiết kiệm Giáo dục**

Bạn có thể loại trừ khỏi thu nhập toàn bộ hoặc một phần lãi bạn nhận được từ việc mua lại trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ đủ điều kiện trong năm nếu bạn thanh toán các khoản chi

phí giáo dục đại học đủ điều kiện trong cùng năm đó. Việc loại trừ này được gọi là Chương trình Trái phiếu tiết kiệm Giáo dục.

Bạn không đủ điều kiện cho loại trừ này nếu tình trạng nộp hồ sơ của bạn là vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế.

**Mẫu 8815.** Sử dụng Mẫu 8815 để tính phần loại trừ của bạn. Đính kèm Mẫu của bạn vào Mẫu 1040 hoặc 1040-SR.

***Trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ đủ điều kiện.***

Trái phiếu tiết kiệm Hòa Kỳ đủ điều kiện là trái phiếu Sê-ri EE được phát hành sau năm 1989 hoặc trái phiếu Sê-ri I. Trái phiếu phải được phát hành dưới tên của bạn (chủ sở hữu duy nhất) hoặc dưới tên của bạn và tên vợ/chồng bạn (đồng sở hữu). Bạn phải đủ 24 tuổi trở lên trước ngày phát hành trái phiếu. Ví dụ: Trái phiếu do cha mẹ mua và phát hành đứng tên con của họ dưới 24 tuổi không đủ điều kiện để cha mẹ hoặc con cái được loại trừ.



*Ngày phát hành trái phiếu có thể sớm hơn ngày mua trái phiếu vì ngày phát hành trái phiếu được ấn định là ngày đầu tiên của tháng trái phiếu được mua.*

**Người thụ hưởng.** Bạn có thể chỉ định bất kỳ cá nhân nào (kể cả trẻ em) là người thụ hưởng trái phiếu.

**Xác minh bởi IRS.** Nếu bạn yêu cầu loại trừ, IRS sẽ kiểm tra bằng cách sử dụng thông tin mua lại trái phiếu từ Bộ Tài chính.

**Chi phí đủ điều kiện.** Chi phí giáo dục đại học đủ điều kiện là học phí và lệ phí cần thiết để bạn, vợ/ chồng của bạn, hoặc người phụ thuộc của bạn (người mà bạn yêu cầu miễn giảm) theo học tại một cơ sở giáo dục đủ điều kiện.

Các chi phí đủ điều kiện bao gồm bất kỳ khoản đóng góp nào mà bạn thực hiện cho một chương trình học phí đủ điều kiện hoặc

vào Tr�ng mục tiết kiệm giáo dục Coverdell (Coverdell education savings account, ESA).

Các chi phí đủ điều kiện không bao gồm chi phí ăn ở hoặc cho các khóa học liên quan đến thể thao, trò chơi, hoặc sở thích không thuộc chương trình cấp bằng hoặc chứng chỉ.

***Cơ sở giáo dục đủ điều kiện.*** Các tổ chức này bao gồm hầu hết các trường đại học, cao đẳng và trường dạy nghề công lập, tư thực và phi lợi nhuận được công nhận và đủ điều kiện tham gia vào các chương trình hỗ trợ sinh viên do Bộ Giáo dục Hoa Kỳ điều hành.

***Giảm một số lợi ích nhất định.*** Bạn phải giảm chi phí giáo dục đại học đủ điều kiện của mình bằng tất cả các quyền lợi miễn thuế sau đây.

1. Phần học bổng và nghiên cứu sinh được miễn thuế (xem Học bổng và nghiên cứu sinh ở chương 8).
2. Các chi phí được sử dụng để tính phần phân phối miễn thuế từ Coverdell ESA.

3. Các chi phí được sử dụng để tính phần phân phối miễn thuế từ một chương trình học phí đủ điều kiện.
4. Bất kỳ khoản thanh toán miễn thuế nào (ngoài quà tặng hoặc thừa kế) nhận được để chi trả chi phí giáo dục, chẳng hạn như:
  - a. Trợ cấp hỗ trợ giáo dục của cựu chiến binh,
  - b. Giảm học phí đủ điều kiện, hoặc
  - c. Trợ cấp giáo dục do nhà tuyển dụng cung cấp.
5. Bất kỳ chi phí nào sử dụng trong việc tính tín thuế cơ hội người Mỹ và học tập trọn đời.

***Số tiền có thể loại trừ.*** Nếu tổng số tiền thu được (lãi và gốc) từ trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ đủ điều kiện mà bạn mua lại trong năm không nhiều hơn chi phí giáo dục đại học đủ điều kiện đã điều chỉnh của bạn trong năm,



bạn có thể loại trừ tất cả tiền lãi. Nếu số tiền thu được nhiều hơn chi phí, bạn có thể chỉ loại trừ một phần tiền lãi.

Để xác định số tiền có thể loại trừ, hãy nhân phần lãi của số tiền thu được với một phân số. Tử số của phân số là chi phí giáo dục đại học đủ điều kiện mà bạn đã trả trong năm. Mẫu của phân số là tổng số tiền bạn nhận được trong năm.

**Ví dụ.** Tháng 1 năm 2022, Mark và Joan, một cặp vợ chồng đã kết hôn, đã rút tiền mặt từ trái phiếu tiết kiệm Sê-ri Hoa Kỳ EE với tổng mệnh giá \$10.000 mà họ đã mua tháng 1 năm 2007 với giá \$5.000. Họ nhận được số tiền là \$8.848, tương ứng với số tiền gốc \$5.000 và tiền lãi \$3.848. Năm 2023, họ đã trả \$4.000 học phí đại học của con gái. Họ không yêu cầu một khoản tín thuế giáo dục cho số tiền đó, và con gái của họ không có bất kỳ trợ cấp giáo dục miễn thuế nào. Họ có thể loại trừ \$1.739,60 ( $\$3.848 \times (\$4.000 \div \$8.848)$ ) tiền lãi trong năm 2023. Họ phải

tính số tiền lãi còn lại là \$2.108.40 (\$3.848 – \$1.739,60) vào trong tổng thu nhập.

***Giới hạn tổng thu nhập được điều chỉnh đã sửa đổi*** . Việc loại trừ tiền lãi bị giới hạn nếu tổng thu nhập được điều chỉnh theo luật thuế mới (AGI đã sửa đổi) của bạn là:

- \$137.800 đến \$167.800 đối với người đóng thuế đã kết hôn và khai thuế chung, và
- \$91.850 đến \$106.850 cho tất cả người đóng thuế khác.

Bạn không đủ điều kiện để được loại trừ tiền lãi nếu AGI đã sửa đổi của bạn bằng hoặc lớn hơn giới hạn trên áp dụng cho tình trạng nộp hồ sơ của bạn.

AGI đã sửa đổi, vì mục đích của loại trừ này, là tổng thu nhập đã điều chỉnh (Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, dòng 11) được tính trước khi loại trừ tiền lãi, và được sửa đổi bằng cách cộng lại bất kỳ:

1. Loại trừ cho thu nhập kiếm được từ nước ngoài,
2. Loại trừ và khấu trừ cho thu nhập từ nhà ở nước ngoài,
3. Loại trừ cho thu nhập của cư dân có hảo ý của Samoa thuộc Mỹ,
4. Loại trừ đối với thu nhập từ Puerto Rico,
5. Loại trừ đối với quyền lợi do nhận con nuôi được nhận theo chương trình hỗ trợ nhận con nuôi của chủ lao động, và
6. Khấu trừ cho lãi vay sinh viên

Sử dụng Dòng 9 Bảng tính trong hướng dẫn của Mẫu 8815 cách tính AGI sửa đổi của bạn.

Nếu bạn có chi phí tiền lãi đầu tư phát sinh để kiếm tiền bản quyền và các khoản thu nhập đầu tư khác, xem phần *Chương trình Trái phiếu tiết kiệm Giáo dục* ở chương 1 của Ấn phẩm 550.



**Lưu giữ hồ sơ.** Nếu bạn yêu cầu loại trừ tiền lãi, bạn phải giữ một hồ sơ bằng văn bản về các loại trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ đủ điều kiện mà bạn mua lại. Hồ sơ của bạn phải bao gồm số sê-ri, ngày phát hành, mệnh giá và tổng số tiền thu được (gốc và lãi) của mỗi trái phiếu. Bạn có thể sử dụng Mẫu 8818 để ghi lại thông tin này. Bạn cũng nên giữ các hóa đơn, biên lai, séc đã hủy hoặc các tài liệu khác cho thấy bạn đã thanh toán các chi phí giáo dục đại học trong năm.

### **Trái phiếu Hoa Kỳ ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn**

Trái phiếu ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn là các khoản nợ trực tiếp (công trái) của Chính Phủ Hoa Kỳ.

**Đánh thuế tiền lãi.** Tiền lãi từ trái phiếu ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn phải chịu thuế thu nhập liên bang nhưng được miễn tất cả các loại thuế thu nhập của tiểu bang và địa phương. Bạn sẽ nhận được Mẫu 1099-INT thể

hiện tiền lãi được trả cho bạn trong năm ở ô 3.

***Trái phiếu ngắn hạn.*** Các loại trái phiếu ngắn hạn này thường có thời gian đáo hạn 4 tuần, 8 tuần, 13 tuần, 26 tuần hoặc 52 tuần. Chúng thường được phát hành chiết khấu với số tiền \$100 và bội số của \$100. Chênh lệch giữa giá chiết khấu bạn trả cho trái phiếu ngắn hạn và mệnh giá bạn nhận được khi đáo hạn là thu nhập từ tiền lãi. Nói chung, bạn khai báo thu nhập tiền lãi này khi phiếu ngắn hạn được thanh toán khi đáo hạn. Nếu bạn đã trả một số tiền thêm cho một trái phiếu ngắn hạn (nhiều hơn mệnh giá), bạn thường khai báo số tiền trả thêm là khoản khấu trừ theo mục 171 khi trái phiếu ngắn hạn được thanh toán khi đáo hạn.

Nếu bạn tái đầu tư Trái phiếu ngắn hạn của mình khi đến hạn vào một Trái phiếu ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn mới, bạn sẽ nhận được khoản thanh toán chênh lệch giữa số tiền thu được từ trái phiếu đến hạn (mệnh giá

trừ đi bất kỳ khoản thuế bị khấu lưu nào) và giá mua của Trái phiếu mới. Tuy nhiên, bạn phải khai báo toàn bộ số tiền thu nhập từ lãi trên mỗi Trái phiếu ngắn hạn của mình vào thời điểm nó đáo hạn.

***Trái phiếu trung hạn và dài hạn.*** Trái phiếu trung hạn thông thường đáo hạn hơn 1 năm và lên đến 10 năm. Thời gian đáo hạn cho trái phiếu dài hạn thông thường nhiều hơn 10 năm. Cả hai thường được phát hành với mệnh giá từ \$100 đến \$1.000.000 và thường trả lãi 6 tháng một lần. Thông thường, bạn sẽ khai báo khoản lãi này cho năm được trả. Để biết thêm thông tin, xem phần *U.S. Treasury Bills, Notes, and Bonds (Trái phiếu Hoa Kỳ ngắn hạn, trung hạn, và dài hạn* ở chương 1 của Ấn phẩm 550.



Để tìm hiểu thêm thông tin về trái phiếu trung hạn và dài hạn, vui lòng gửi thư về:

Treasury Retail Securities Services  
P.O. Box 9150  
Minneapolis, MN 55480-9150



Hoặc, trên Internet, truy cập  
[TreasuryDirect.gov/marketable-securities/](https://www.treasurydirect.gov/marketable-securities/) (tiếng Anh).

Để biết thêm thông tin về trái phiếu tiết kiệm Sê-ri EE, I, và HH, xem phần Trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ trước đó.

***Chứng khoán chống lạm phát của Bộ Tài chính (TIPS).*** Các loại chứng khoán này trả lãi hai lần một năm với tỷ lệ cố định, dựa vào số tiền gốc được điều chỉnh có tính đến lạm phát và giảm phát. Để biết cách xử lý thuế đối với những loại trái phiếu này, xem phần *Inflation-Indexed Debt Instruments (Công cụ Nợ điều chỉnh theo lạm phát)* trong phần

*Original Issue Discount (Giảm giá phát hành gốc) (OID) của Ấn phẩm 550.*

## **Trái phiếu bán giữa những ngày tính lãi**

Nếu bạn bán trái phiếu giữa những ngày thanh toán lãi, một phần của giá bán biểu thị tiền lãi được tích lũy vào ngày bán. Bạn phải khai báo phần đó của giá bán dưới dạng thu nhập từ tiền lãi cho năm bán.

Nếu bạn mua một trái phiếu giữa những ngày thanh toán lãi, một phần của giá mua biểu thị tiền lãi được tích lũy trước ngày mua. Khi khoản lãi đó được trả cho bạn, hãy coi nó như một khoản hoàn vốn không chịu thuế cho khoản đầu tư vốn của bạn, chứ không phải là thu nhập từ tiền lãi. Xem *Tiền lãi tích lũy trên trái phiếu* trong phần *How To Report Interest Income (Cách khai báo thu nhập từ tiền lãi)* ở chương 1 của Ấn phẩm 550 để biết thông tin về việc khai báo thanh toán.



## **Bảo hiểm**

Tiền bảo hiểm nhân thọ được trả cho bạn với tư cách là người thụ hưởng của người được bảo hiểm thường không bị đánh thuế. Nhưng nếu bạn nhận được tiền theo từng đợt, bạn thường phải khai báo một phần của mỗi đợt thanh toán dưới dạng thu nhập từ tiền lãi.

Để biết thêm thông tin về tiền bảo hiểm nhận được theo từng đợt, xem phần Ấn phẩm 525, Thu nhập chịu thuế và không chịu thuế.

**Niên kim.** Nếu bạn mua một niên kim bằng tiền bảo hiểm, các khoản thanh toán niên kim mà bạn nhận được sẽ bị đánh thuế là thu nhập từ hưu bổng và niên kim từ một chương trình không đủ tiêu chuẩn, không phải là thu nhập từ tiền lãi. Xem chương 5 để biết thông tin về thu nhập hưu bổng và niên kim từ các chương trình không đủ tiêu chuẩn.

## **Công trái của Chính quyền Tiểu bang hoặc Địa phương**

Tiền lãi trên một trái phiếu được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động của chính phủ thường không bị đánh thuế nếu trái phiếu được phát hành bởi tiểu bang, Đặc khu Columbia, lãnh thổ của Hoa Kỳ, hoặc bất kỳ phân khu chính trị nào.

Trái phiếu được phát hành sau năm 1982 bởi một chính quyền bộ lạc (bao gồm các trái phiếu phát triển kinh tế bộ lạc được phát hành sau ngày 17 tháng 02, 2009) được coi như do một tiểu bang phát hành. Tiền lãi đối với trái phiếu này thường được miễn thuế nếu trái phiếu là một phần của một đợt phát hành mà về cơ bản tất cả số tiền thu được sẽ được sử dụng cho việc thực hiện bất kỳ chức năng thiết yếu nào của chính quyền. Tuy nhiên, yêu cầu về chức năng thiết yếu của chính phủ không áp dụng cho các trái phiếu phát triển kinh tế bộ lạc được phát hành sau ngày 17 tháng 2, 2009. Xem đoạn 7871 (f).

Để biết thêm thông tin về trái phiếu được bảo lãnh liên bang, trái phiếu doanh thu thể chấp, trái phiếu chênh lệch giá, trái phiếu hoạt động tư nhân, trái phiếu đủ điều kiện, và trái phiếu tín thuế, bao gồm liệu tiền lãi của những trái phiếu này có chịu thuế không, xem *State or Local Government Obligations (Công trái của Chính quyền Tiểu bang hoặc Địa phương)* ở chương 1 của Ấn phẩm 550.

**Yêu cầu khai báo thông tin.** Nếu bạn khai thuế, bạn phải trình bày bất kỳ khoản lãi được miễn thuế nào mà bạn nhận được trên tờ khai của mình. Khoản lãi miễn thuế trả cho bạn sẽ được khai báo cho bạn trên Mẫu 1099-INT, ô 8. Đây chỉ là yêu cầu khai báo thông tin. Nó không thay đổi tiền lãi miễn thuế thành tiền lãi chịu thuế.

### **Giảm giá phát hành gốc (OID)**

Giảm giá phát hành gốc (OID) là một hình thức tiền lãi. Bạn thường đưa OID vào thu nhập của mình khi nó tích lũy trong thời hạn của công cụ nợ, cho dù bạn có nhận được bất

kỳ khoản thanh toán nào từ tổ chức phát hành hay không.

Một công cụ nợ thường có OID khi công cụ đó được phát hành với giá thấp hơn giá mua lại đã nêu của nó khi đáo hạn. OID là chênh lệch giữa giá mua lại đã nêu khi đáo hạn và giá phát hành.

Tất cả các công cụ nợ không trả lãi trước hạn được coi là được phát hành với giá chiết khấu. Trái phiếu không nhận trái tức là một ví dụ của những công cụ này.

Các quy tắc tích lũy OID thường không áp dụng cho các công trái ngắn hạn (những công trái có ngày đáo hạn cố định từ 1 năm trở xuống kể từ ngày phát hành). Xem *Discount on Short-Term Obligations (Giảm giá Công trái ngắn hạn)* ở chương 1 của Ấn phẩm 550.

**OID cực tiểu.** Bạn có thể coi chiết khấu là không nếu nó nhỏ hơn một phần tư của 1% (0,0025) của giá mua lại đã nêu khi đáo hạn nhân với số năm đầy đủ kể từ ngày phát hành

gốc đến ngày đáo hạn. Khoản chiết khấu nhỏ này được gọi là OID cực tiểu.

**Ví dụ 1.** Bạn mua trái phiếu 10 năm với giá mua lại đã nêu khi đáo hạn là \$1.000, được phát hành ở mức \$980 với OID là \$20. Một phần tư của 1% của \$1.000 (giá mua lại đã nêu) nhân với 10 (số năm đầy đủ từ ngày phát hành gốc đến khi đáo hạn) bằng \$25. Vì khoản chiết khấu \$20 nhỏ hơn \$25, OID được coi là 0. (Nếu bạn giữ trái phiếu khi đáo hạn, bạn sẽ ghi nhận \$20 (\$1.000 – \$980) tiền lãi gốc.)

**Ví dụ 2.** Các thông tin tương tự như ở *Ví dụ 1*, ngoại trừ việc trái phiếu được phát hành với giá \$950. OID là \$50. Vì khoản chiết khấu \$50 nhiều hơn số tiền \$25 được tính ở *Ví dụ 1*, bạn phải đưa OID vào thu nhập khi nó tích lũy trong thời hạn của trái phiếu.

***Công cụ nợ đã mua sau phát hành gốc.***

Nếu bạn mua một công cụ nợ với OID tối thiểu ở mức phí mua bảo hiểm, OID tối thiểu sẽ không được tính vào thu nhập. Nếu bạn

mua một công cụ nợ với OID tối thiểu ở mức chiết khấu, khoản chiết khấu được khai báo theo các quy tắc chiết khấu thị trường. Xem *Market Discount Bonds (Trái phiếu chiết khấu thị trường)* ở chương 1 của Ấn phẩm 550.

**Các trường hợp ngoại lệ khai báo OID dưới dạng thu nhập hiện tại.** Các quy tắc OID đã thảo luận trong chương này không áp dụng cho các công cụ nợ sau đây.

1. Các công trái được miễn thuế. (Tuy nhiên, xem *Công trái miễn thuế không nhận lãi* trong phần *Trái phiếu và Trái tức không nhận lãi* ở chương 1 của Ấn phẩm 550.)
2. Trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ.
3. Các công cụ nợ ngắn hạn (những khoản có thời gian đáo hạn cố định không quá 1 năm kể từ ngày phát hành).
4. Các khoản vay giữa cá nhân nếu tất cả những điều sau đây là đúng.

- a. Khoản vay không được thực hiện trong quá trình giao dịch hoặc kinh doanh của người cho vay.
  - b. Số tiền vay, cộng với số tiền của bất kỳ khoản vay trước chưa trả nào giữa các cá nhân đó là \$10.000 trở xuống.
  - c. Tránh bất kỳ khoản thuế liên bang nào không phải là một trong những mục đích chính của khoản vay.
5. Một công cụ nợ được mua ở mức phí mua bảo hiểm.

**Mẫu 1099-OID.** Chủ thể phát hành công cụ nợ (hoặc người môi giới của bạn nếu bạn giữ công cụ đó thông qua một người môi giới) phải cung cấp cho bạn Mẫu 1099-OID, hoặc tờ khai tương tự, nếu tổng OID cho năm dương lịch là \$10 trở lên. Mẫu 1099-OID sẽ thể hiện, trong ô 1, số tiền OID cho phần của năm mà bạn nắm giữ trái phiếu. Mẫu này

cũng sẽ kê khai trong ô 2 số tiền lãi đã nêu mà bạn phải đưa vào thu nhập của mình. Ô 8 thể hiện OID theo công trái của Bộ Tài chính Hoa Kỳ cho phần của năm mà bạn sở hữu nó và không được bao gồm trong ô 1. Bản sao của Mẫu 1099-OID sẽ được gửi đến IRS. Đừng nộp bản sao của bạn cùng với tờ khai thuế của bạn. Giữ nó trong hồ sơ của bạn.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn phải khai báo toàn bộ số tiền trong ô 1, 2, và 8 của Mẫu 1099-OID dưới dạng thu nhập từ tiền lãi. Nhưng hãy xem Tính toán lại OID thể hiện trong Mẫu 1099-OID ở phần sau của thảo luận này, để biết thêm thông tin.

**Không nhận được Mẫu 1099-OID.** Nếu bạn có OID trong năm nhưng không nhận được Mẫu 1099-OID, bạn có thể phải tính số tiền OID chính xác để khai báo trong tờ khai thuế của mình. Xem Ấn phẩm 1212 để biết chi tiết về cách tính OID chính xác.



***Người được chỉ định.*** Nếu người khác là người có tên trên hồ sơ (chủ sở hữu đã đăng ký) của công cụ OID thuộc về bạn và nhận được Mẫu 1099-OID thay mặt bạn, người đó phải cung cấp cho bạn Mẫu 1099-OID.

**Tính toán lại OID thể hiện trên Mẫu 1099-OID.** Bạn có thể cần phải tính toán lại OID thể hiện ở ô 1 hoặc ô 8 của Mẫu 1099-OID nếu một trong hai điều sau áp dụng.

- Bạn đã mua công cụ nợ sau khi phát hành gốc và đã trả phí hoặc một khoản phí mua lại
- Công cụ nợ là trái phiếu không nhận lãi hoặc trái tức không nhận lãi (bao gồm một số công cụ không trái tức).

Nếu bạn mua công cụ nợ của mình trước năm 2014, người trả tiền của bạn chỉ phải khai báo tổng số tiền OID trong ô 1 hoặc ô 8 của Mẫu 1099-OID.

Để biết thông tin về cách tính toán lại số tiền OID chính xác để đưa vào trong thu nhập của bạn, xem *Figuring OID on Long-Term Debt Instruments (Tính OID trên các Công cụ Nợ dài hạn)* trong Ấn phẩm 1212 và Instructions for Recipient (Hướng dẫn cho Người nhận) của Mẫu 1099-OID.

Nếu bạn mua công cụ nợ của mình vào hoặc sau năm 2013, trừ khi bạn đã thông báo cho người trả tiền của mình rằng bạn không muốn khấu hao tiền trả thêm cho trái phiếu, người trả tiền của bạn thường phải khai báo một trong hai (1) lượng OID ròng phản ánh khoản đền bù OID bằng số tiền trả thêm cho trái phiếu hoặc khấu hao tiền trả thêm để mua lại trong năm, hoặc (2) tổng số tiền cho cả OID và tiền trả thêm cho trái phiếu hoặc khấu hao tiền trả thêm để mua lại trong năm.

**Tính toán lại tiền lãi định kỳ thể hiện trên Mẫu 1099-OID.** Nếu bạn thanh lý một công cụ nợ hoặc mua lại nó từ một chủ sở hữu khác trong năm, xem *Trái phiếu bán giữa*

những ngày tính lãi ở phần trước để biết thông tin về cách xử tiền lãi định kỳ có thể được hiển thị ở ô 2 của Mẫu 1099-OID cho công cụ đó.

**Chứng thư gửi tiền định kỳ (CD).** CD là một công cụ nợ. Nếu bạn mua CD có thời hạn thanh toán hơn 1 năm, bạn phải đưa vào trong thu nhập mỗi năm phần trong tổng tiền lãi đến hạn và khai báo theo cách tương tự như OID khác.

Điều này cũng áp dụng cho các thỏa thuận tiền gửi tương tự với các ngân hàng, hiệp hội xây dựng và cho vay, v.v..., bao gồm:

- Tiền gửi có kỳ hạn,
- Gói tiền thưởng,
- Chứng chỉ tiết kiệm,
- Chứng nhận thu nhập được trì hoãn,
- Chứng chỉ tiết kiệm thưởng, và
- Chứng chỉ tiết kiệm tăng trưởng.

**CD vô danh.** CD được phát hành sau năm 1982 thường phải ở dạng đã đăng ký. CD vô danh là các CD không ở dạng đã đăng ký. Chúng không được phát hành dưới tên của người gửi và có thể chuyển nhượng từ cá nhân này sang cá nhân khác.

Các ngân hàng phải cung cấp cho IRS và người mua lại một CD vô danh Mẫu 1099-INT.

**Thông tin bổ sung.** Xem chương 1 của Ấn phẩm 550 để biết thêm thông tin về OID và các chủ đề liên quan, chẳng hạn như trái phiếu chiết khấu thị trường.

### **Khi nào khai báo thu nhập từ tiền lãi**

Thời điểm khai báo thu nhập từ tiền lãi phụ thuộc vào việc bạn sử dụng phương pháp chi thu bằng tiền mặt hay phương pháp kế toán tích lũy để khai báo thu nhập.

**Phương pháp tiền mặt.** Hầu hết cá nhân đóng thuế sử dụng phương pháp tiền mặt. Nếu bạn sử dụng phương pháp này, bạn thường khai báo thu nhập từ tiền lãi trong

năm mà bạn thực nhận hoặc được suy định là nhận. Tuy nhiên, có những quy tắc đặc biệt để khai báo chiết khấu đối với một số công cụ nợ. Xem Trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ và Giảm giá phát hành gốc (OID) trước đó.

**Ví dụ.** Vào ngày 1 tháng 9, 2021, bạn đã cho một cá nhân khác vay \$2.000 với lãi suất 4%, cộng dồn hàng năm. Bạn không kinh doanh cho vay tiền. Trái phiếu cho biết rằng tiền gốc và lãi sẽ đáo hạn vào ngày 31 tháng 8, 2023. Năm 2023, bạn nhận được \$2.163,20 (\$2.000 tiền gốc và \$163,20 tiền lãi). Nếu bạn sử dụng phương pháp chi thu bằng tiền mặt, bạn phải đưa vào trong thu nhập trong tờ khai thuế 2023 của mình số tiền lãi \$163,20 mà bạn nhận được trong năm đó.

**Khoản nhận suy định.** Bạn được suy định nhận thu nhập khi nó được ghi có vào tài khoản của bạn hoặc được cung cấp sẵn cho bạn. Bạn không cần thực sự sở hữu khoản tiền đó. Ví dụ, bạn được coi là nhận tiền lãi, cổ tức, hoặc các khoản thu nhập khác trên

bất kỳ khoản tiền gửi hoặc tài khoản nào trong ngân hàng, khoản tiết kiệm và khoản vay, hoặc tổ chức tài chính tương tự, hoặc tiền lãi từ cổ tức trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được để lại để tích lũy khi chúng được ghi có vào tài khoản và tùy thuộc vào việc rút tiền của bạn.

Bạn được suy định nhận thu nhập đối với khoản tiền gửi hoặc tài khoản ngay cả khi bạn phải:

- Rút tiền theo bội số của số tiền chẵn;
- Đưa ra thông báo rút tiền trước khi thực hiện rút tiền;
- Rút toàn bộ hoặc một phần tài khoản để rút số tiền kiểm được; hoặc
- Trả một khoản phạt trên số tiền rút trước hạn, trừ khi tiền lãi bạn được nhận khi rút tiền trước hạn hoặc tất toán về ít hơn đáng kể so với tiền lãi phải trả khi đáo hạn.

**Phương pháp kế toán tích lũy.** Nếu bạn sử dụng phương pháp kế toán tích lũy, bạn sẽ khai báo thu nhập từ tiền lãi khi bạn kiếm được, dù bạn đã nhận được hay chưa. Tiền lãi thu được trong thời hạn của công cụ nợ.

**Ví dụ.** Nếu, trong ví dụ trước, bạn sử dụng phương pháp kế toán tích lũy, bạn phải đưa tiền lãi vào thu nhập của mình khi bạn thu được nó. Bạn sẽ khai báo tiền lãi như sau: 2021, \$26,67; 2022, \$81,06; và 2023, \$55,47.

**Trái phiếu cuống.** Tiền lãi đối với trái phiếu vô danh với phiếu trả lãi tách rời thường bị đánh thuế trong năm phiếu trả lãi đó đến hạn và phải trả. Không quan trọng thời điểm bạn gửi phiếu trả lãi để thanh toán.

### **Cách khai báo thu nhập từ tiền lãi**

Nhìn chung, bạn sẽ khai báo tất cả thu nhập chịu thuế từ tiền lãi theo Mẫu Form 1040 hoặc 1040-SR, dòng 2b.

***Bảng B (Mẫu 1040).*** Bạn phải hoàn thành Bảng B (Mẫu 1040), Phần I, nếu bạn nộp Mẫu 1040 hoặc 1040-SR và bất kỳ trường hợp nào sau đây được áp dụng.

1. Thu nhập từ tiền lãi chịu thuế của bạn nhiều hơn \$1.500.
2. Bạn đang yêu cầu loại trừ tiền lãi theo Chương trình Trái phiếu tiết kiệm Giáo dục (đã thảo luận ở trên).
3. Bạn đã nhận được tiền lãi từ một khoản thế chấp do người bán tài trợ, và người mua đã sử dụng tài sản đó như một ngôi nhà.
4. Bạn đã nhận được Mẫu 1099-INT cho tiền lãi trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ bao gồm số tiền bạn đã khai báo trong năm tính thuế trước đó.
5. Bạn đã nhận được, với tư cách người được chỉ định, tiền lãi thực tế thuộc về người khác.



6. Bạn đã nhận được Mẫu 1099-INT cho tiền lãi từ tiền gửi bị đóng băng.
7. Bạn đã nhận được Mẫu 1099-INT cho tiền lãi từ trái phiếu mà bạn mua giữa những ngày trả lãi.
8. Bạn đang khai báo OID số tiền ít hơn số tiền thể hiện trên Mẫu 1099-OID.
9. Bạn giảm thu nhập từ tiền lãi trái phiếu bằng phí khấu hao tiền trả thêm có thể khấu hao cho trái phiếu.

Ở Phần I, dòng 1, liệt kê từng người thanh toán và số tiền nhận được từ mỗi người. Nếu bạn nhận được Mẫu 1099-INT hoặc Mẫu 1099-OID từ một công ty môi giới, hãy ghi công ty môi giới đó là người trả tiền.



*Ô được đề cập thảo luận bên dưới là từ Mẫu 1099-INT và Mẫu 1099-DIV bản sửa đổi năm 2022. Các bản sửa đổi sau này có thể có các ô được đề cập khác nhau.*

***Khai báo tiền lãi miễn thuế.*** Tổng số tiền lãi miễn thuế của bạn (chẳng hạn như tiền lãi hoặc OID tích lũy trên một số trái phiếu tiểu bang và đô thị, bao gồm cả trái phiếu đô thị không trái tức) được khai báo trong Mẫu 1099-INT, ô 8; Mẫu 1099-OID, ô 11; và cổ tức được miễn lãi từ quỹ tương hỗ hoặc công ty đầu tư khác hoạt động theo các quy định của pháp luật được khai báo trên Mẫu 1099-DIV, ô 12. Cộng các số tiền này với bất kỳ khoản lãi được miễn thuế nào khác mà bạn nhận được. Khai báo tổng số trên dòng 2a của Mẫu 1040 hoặc 1040-SR.

Mẫu 1099-INT, ô 9, và Mẫu 1099-DIV, ô 13, thể hiện tiền lãi miễn thuế chịu mức AMT trên Mẫu 6251. Các số tiền này đã được bao gồm trong các số tiền trên Mẫu 1099-INT, ô 8, và Mẫu 1099-DIV, ô 12. Không thêm số tiền trong Mẫu 1099-INT, ô 9, và Mẫu 1099-DIV, ô 13, vào, hoặc trừ khỏi số tiền trên Mẫu 1099-INT, ô 8, và Mẫu 1099-DIV, ô 12.



*Không khai báo tiền lãi từ IRA dưới dạng tiền lãi miễn thuế.*

**Mẫu 1099-INT.** Thu nhập từ tiền lãi chịu thuế của bạn, ngoại trừ lãi từ trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ và công trái Bộ Tài chính, được thể hiện trong ô 1 của Mẫu 1099-INT. Cộng số tiền này vào bất kỳ thu nhập từ tiền lãi chịu thuế nào khác mà bạn nhận được. Xem Instructions for Recipient (Hướng dẫn cho Người Nhận) của Mẫu 1099-INT nếu bạn có tiền lãi từ một chứng khoán có được bằng một số tiền trả thêm. Bạn phải khai báo tất cả thu nhập từ tiền lãi chịu thuế của mình ngay cả khi bạn không nhận được Mẫu 1099-INT. Liên hệ với tổ chức tài chính của bạn nếu bạn không nhận được Mẫu 1099-INT trước ngày 15 tháng 02. Số nhận dạng của bạn có thể bị cắt ngắn trên bất kỳ Mẫu 1099-INT nào mà bạn nhận được.

Nếu bạn bỏ đi thu nhập từ tiền lãi vì rút tiền trước hạn, số tiền khấu trừ sẽ được thể hiện trên Mẫu 1099-INT ở ô 2. Xem *Penalty on*

*early withdrawal of savings (Phạt rút tiền tiết kiệm trước hạn)* tại chương 1 của Ấn phẩm 550.

Ô 3 của Mẫu 1099-INT thể hiện thu nhập từ lãi mà bạn nhận được từ trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ, Trái phiếu ngắn hạn, Trái phiếu trung hạn, và Trái phiếu dài hạn. Nói chung, hãy cộng số tiền thể hiện ở ô 3 vào bất kỳ thu nhập từ tiền lãi chịu thuế nào khác mà bạn nhận được. Nếu một phần của số tiền thể hiện trong ô 3 trước đây đã được bao gồm trong thu nhập từ tiền lãi, xem *Tiền lãi trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ đã khai báo trước đó* ở phần sau. Nếu bạn có được chứng khoán bằng một số tiền trả thêm, xem Instructions for Recipient (Hướng dẫn cho Người nhận) của Mẫu 1099-INT.

Ô 4 của Mẫu 1099-INT sẽ chứa một số tiền nếu bạn phải duy trì khấu lưu dự phòng. Bao gồm số tiền từ ô 4 trên Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, dòng 25b (đã khấu lưu thuế thu nhập liên bang).

Ô 5 của Mẫu 1099-INT thể hiện chi phí đầu tư. Số tiền này không được khấu trừ. Xem chương 12 để biết thêm thông tin về các chi phí đầu tư.

Ô 6 của Mẫu 1099-INT thể hiện thuế nước ngoài đã nộp. Bạn có thể yêu cầu khoản thuế này như một khoản khấu trừ hoặc một khoản tín dụng trên Mẫu 1040 hoặc 1040-SR của bạn. Xem hướng dẫn khai thuế của bạn.

Ô 7 của Mẫu 1099-INT thể hiện quốc gia hoặc các vùng lãnh thổ Hoa Kỳ mà thuế nước ngoài đã trả cho nơi đó.

***Tiền lãi trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ đã khai báo trước đó.*** Nếu bạn nhận được Mẫu 1099-INT khai báo tiền lãi trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ, mẫu có thể hiển thị tiền lãi mà bạn không phải khai báo. Xem Mẫu 1099-INT để biết tiền lãi trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ trước đó.

Ở Bảng B (Mẫu 1040), Phần I, dòng 1, khai báo tất cả tiền lãi được thể hiện trong Mẫu

1099-INT của bạn. Sau đó làm theo các bước sau.

1. Một số hàng bên trên dòng 2, hãy nhập tổng phụ của tất cả tiền lãi được liệt kê ở trên dòng 1.
2. Dưới tổng phụ, nhập "U.S. Savings Bond Interest Previously Reported (Tiền lãi trái phiếu tiết kiệm Hoa Kỳ đã khai báo trước đó)" và nhập số tiền đã khai báo trước đó hoặc tiền lãi đã tích lũy trước khi bạn nhận được trái phiếu.
3. Lấy tổng phụ trừ đi các số tiền này và nhập kết quả ở dòng 2.

**Thông tin bổ sung.** Để biết thêm thông tin về cách khai báo thu nhập từ lãi, hãy xem chương 1 của Ấn phẩm 550 hoặc hướng dẫn cho mẫu đơn bạn phải nộp.